

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**  
**NĂM 2020**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301872364
- Vốn điều lệ: 110,44 tỷ VN đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Phòng 2, Tầng 11, Pearl Plaza, Số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại: 028 - 3511 2366, 3511 2566
- Số fax: 028 – 3511 5199
- Website: <http://www.viconshipsg.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): VSG

*Quá trình hình thành và phát triển*

a. Quá trình thành lập:

Tiền thân của Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon) là Công ty container được thành lập ngày 7 tháng 12 năm 1976 (theo Quyết định số 4890/QĐ-TC của Bộ GTVT), có Trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 18/04/1977 đổi tên thành Công ty thùng hàng tiêu chuẩn (Container) (theo quyết định số 1142/QĐ-TC của Bộ GTVT) với hoạt động kinh doanh chính là sửa chữa, cho thuê container; dịch vụ đại lý vận tải bằng container trong nước và ngoài nước.

Qua một số lần sáp nhập và tách ra do tình hình thực tế và yêu cầu tổ chức của Bộ GTVT, ngày 07/09/1992 Công ty được mang tên là *Công ty Container Phía Nam* (theo quyết định 1816-QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải và Bưu Điện), với:

- Tên tiếng Anh là: South Container Shipping Company.
- Viết tắt là: VICONSHIP SAIGON.
- Trụ sở chính tại 11 Nguyễn Huệ, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.

b. Quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần:



Ngày 24/07/1999 Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số 157/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với tên gọi *Công ty Cổ phần Container Phía Nam* (Viconship Saigon).

Trên 30 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Hàng hải Việt nam.

c. Niêm yết chứng khoán:

❖ Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Tp. Hồ Chí Minh như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 18/09/2008
- Ngày rời sàn giao dịch: Ngày 03/5/2013

❖ Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch TP. Hà Nội như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 19/6/2013

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh: Từ chỗ chỉ có dịch vụ sửa chữa, cho thuê container; làm đại lý vận tải container, đến nay Công ty đã phát triển lên cá loại hình dịch vụ như sau:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết: Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa. Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác.

- Dịch vụ đại lý tàu biển

Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê hải quan. Kinh doanh vận tải biển. Dịch vụ môi giới hàng hải. Thuê và cho thuê tàu biển.

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

Chi tiết: Đóng mới và sửa chữa: Container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải-xếp dỡ.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh văn phòng và các dịch vụ liên quan.

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in – ngành nhựa.

- Cho thuê xe có động cơ

Chi tiết: Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động

Chi tiết: Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Đào tạo dạy nghề.

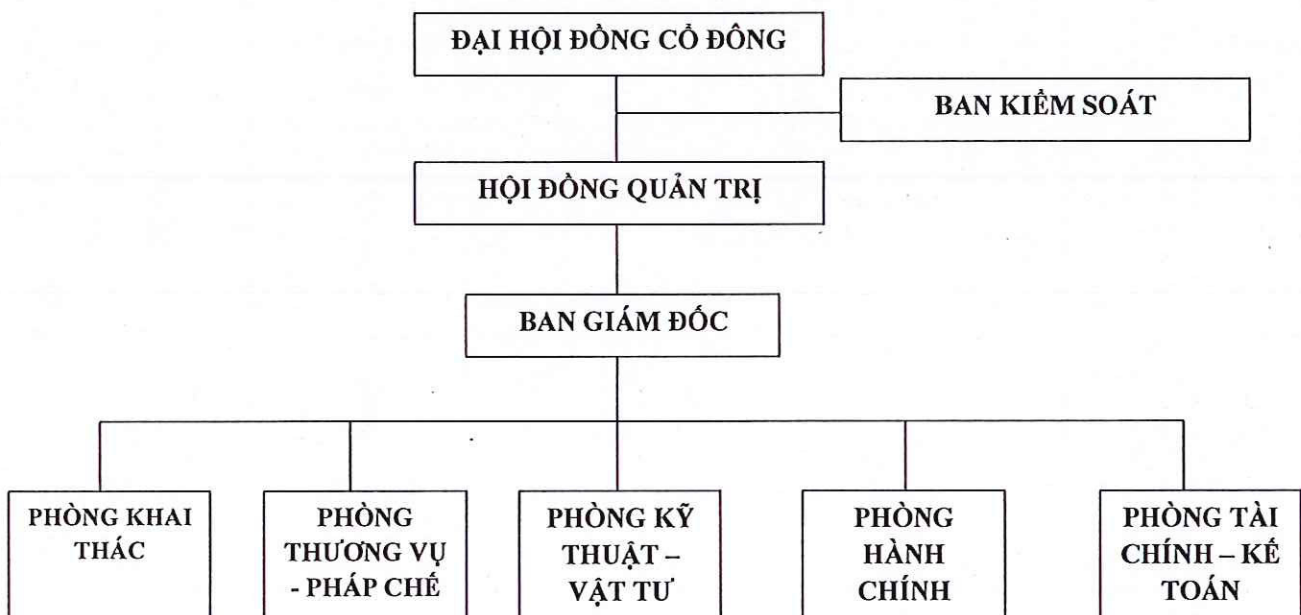
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

❖ Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh phát sinh doanh thu chính của Công ty là TP.HCM và TP Hải Phòng.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### a. Sơ đồ tổ chức:





b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được qui định tại Điều 14, Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được qui định tại Điều 25, Điều lệ Công ty.

❖ **Ban kiểm soát:** là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính nhằm bảo vệ các lợi ích hợp pháp cho các cổ đông. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của BKS được qui định tại Điều 36, Điều lệ Công ty.

❖ **Ban giám đốc** của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc phụ trách là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động đối với các lĩnh vực được phân công.

❖ **Các đơn vị thành viên:** Các đơn vị thành viên của Công ty bao gồm:

- Khối các đơn vị tham mưu gồm:

+ Phòng Thương vụ - Pháp chế: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý triển khai các công việc trong lĩnh vực thực hiện hợp đồng với các đối tác, nhà cung cấp; phân tích thị trường, hiệu quả kinh doanh của từng dự án, quản lý về pháp lý các dự án.

+ Phòng Hành chính: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý triển khai công việc trong lĩnh vực hành chính, nhân sự.

+ Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý triển khai công tác tài chính, kế toán của công ty.

- Khối các đơn vị trực tiếp SXKD gồm:

+ Phòng Khai thác: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý, triển khai công việc trong các lĩnh vực an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường biển.

+ Phòng Kỹ thuật - vật tư: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý triển khai các công việc trong lĩnh vực kỹ thuật tàu, máy móc trang thiết bị và nguyên nhiên vật liệu sử dụng cho tàu.

#### 4. Chiến lược, mục tiêu của Công ty

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trước tình hình nền kinh tế bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh Covid 19, Công ty nhận định trong năm nay hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tiếp tục khó khăn, mục tiêu chủ yếu của Công ty là duy trì SXKD giảm lỗ trong năm 2019, song song chuẩn bị mọi nguồn lực để phát triển khi kinh tế hồi phục.

b. Chiến lược trung và dài hạn:



- Tập trung đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi, phương tiện vận tải để đẩy mạnh và mở rộng hoạt động kinh doanh Logistics.
- Nếu có thời cơ, tiếp tục mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh vận tải biển, đầu tư tăng số lượng và chất lượng của đội tàu.
- Ngoài hoạt động SXKD chính nêu trên, Công ty mở rộng sang hoạt động kinh doanh bất động sản.
- Liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập Công ty nhằm mở rộng đối tác, mở rộng thị trường và qui mô hoạt động.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	KH 2019	Thực hiện		% tăng/giảm	
		2018	2019	Kế Hoạch	2018
<b>Doanh thu thuần</b>	271.135	110.972	250.593	92,4	225,8
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	(39.833)	(54.216)	(34.413)		

Năm 2019 Công ty đã cố gắng thực hiện theo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được duyệt. Kết quả Doanh thu đạt 92,4% kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế giảm lỗ 13,6% so với kế hoạch năm 2019. Tổng kết, lợi nhuận sau thuế 2019 vẫn lỗ do các yếu tố sau: chi phí cho hoạt động của đội tàu vẫn cao (chủ yếu chi phí sửa chữa, lương thuyền viên. . .), giá cước vận tải biển thấp.

Doanh thu thuần 2019 tăng 125,8% do trong năm Công ty nhận và cho thuê lại 33 tàu biển, bao gồm doanh thu cho thuê tàu hạn định và cho thuê tàu trần. Giá vốn hàng bán và Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh so với 2018, do đó dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn ở mức âm. Kết thúc 2019, Lợi nhuận sau thuế -34,4 tỷ đồng, giảm lỗ được 36,5% so với năm 2018.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### a. Ban Giám Đốc:

##### ❖ Danh sách gồm:

- Bà Nguyễn Minh Châu - TGD
- Ông Vũ Thế Quang - PTGD
- Bà Tạ Thị Thu Hằng – PTGD
- Ông Vũ Tuấn Dũng - PTGD
- Bà Trương Thị Thu Vân - Kế toán trưởng

##### ❖ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc:

- o Bà Nguyễn Minh Châu

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 23/10/1972
- Số CMND: 001172001146; cấp ngày: 18/6/2014 tại: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quê quán: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 36 đường 31 B, khu C, phường An Phú, Quận 2, TP. HCM
- Địa chỉ email: chaunm@viconshipsg.com.vn
- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám Đốc Công ty
- Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- o **Ông Vũ Thế Quang**
- Giới tính: Nam;
- Năm sinh: 22/12/1964
- Số CMND: 030541727; cấp ngày: 24/6/2009; tại: CA TP.Hải Phòng
- Nơi sinh: Hùng Thắng, Tiên Lãng, TP. Hải phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 khu 2, Bắc Sơn, Kiến An, TP. Hải phòng
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc Công ty
- Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- o **Bà Tạ Thị Thu Hằng**
- Giới tính: Nữ;
- Năm sinh: 13/01/1975
- Số CMND: 019175000047; cấp ngày: 13/08/2014; tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



- Địa chỉ thường trú: Phòng 1805 – Nhà 24T2, Khu đô thị Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc Công ty
- Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

○ **Ông Vũ Tuấn Dũng**

- Giới tính: Nam;
- Năm sinh: 21/10/1979
- Số CMND: 031071425; cấp ngày 25/06/2012; tại: Công An Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 1 T26 Đình Hạ, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc
- Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

○ **Bà Trương Thị Thu Vân**

- Giới tính: Nữ;
- Năm sinh: 23/11/1981
- Số CMND: 025631285; cấp ngày 07/08/2012; tại: Công An TP. Hồ Chí Minh
- Nơi sinh: Bà Rịa Vũng Tàu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 15A/55 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ **Những thay đổi trong ban giám đốc:**

- Ông Vũ Thế Quang - được bổ nhiệm giữ chức PTGD từ tháng 3/2017
- Bà Nguyễn Minh Châu - tái bổ nhiệm TGD từ tháng 11/2019
- Bà Tạ Thị Thu Hằng - được bổ nhiệm giữ chức PTGD từ tháng 3/2020
- Ông Vũ Tuấn Dũng – được bổ nhiệm giữ chức PTGD từ tháng 4/2020

- Bà Trương Thị Thu Vân - được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng từ tháng 5/2019

b. Cán bộ, nhân viên

❖ Số lượng CBCNV: Tổng số CBCNV bình quân năm 2019 là 110 người.

❖ Về thực hiện chính sách đối với người lao động:

Nhận biết được tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực trong sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Nhằm mục đích thu hút lao động có chất lượng cao, Công ty đã có những chính sách thỏa đáng đối với người lao động.

Tất cả lao động làm việc tại VICONSHIP SAIGON đều được ký kết hợp đồng lao động theo quy định của nhà nước. Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH – BHYT - BHTN, các chế độ nghỉ phép, chế độ về ốm đau, thai sản, tai nạn lao động theo quy định. Đối với người lao động trực tiếp làm việc ngoài hiện trường Công ty rất quan tâm đến công tác bảo hộ, an toàn lao động, cấp phát trang bị đầy đủ các vật dụng, phương tiện bảo hộ cho người lao động; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp huấn luyện về an toàn lao động. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc trong môi trường thoáng mát chống ồn và chống bụi bẩn. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động một lần, và theo kết luận của bác sỹ về sức khỏe của từng lao động Công ty có chế độ chăm sóc, chữa bệnh cũng như bố trí công việc phù hợp. Công ty đã xây dựng và đăng ký với Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội *Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy chế làm việc*. Hàng năm, Công ty đều tổ chức nghỉ mát cho người lao động. Trong các ngày lễ trong năm như 30/4, 1/5, thương binh liệt sỹ 27/7, Quốc khánh 2/9, Tết trung thu, Ngày thành lập Quân đội nhân dân (22/12), ngày sinh nhật đều có thưởng hoặc tặng quà cho CBCNV trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Sau khi cân đối lợi nhuận, Công ty đã trả lương cho người lao động một cách tương xứng.

Chính sách khác: Để khuyến khích người lao động, khi có điều kiện, người lao động được mua cổ phần của Công ty với các điều kiện như cổ đông.

Đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và cổ đông là một vấn đề mà ban Lãnh đạo Công ty rất quan tâm và đã giải quyết hợp lý.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	259.525.267.973	341.760.946.676	31,69



Doanh thu thuần	110.972.087.779	250.593.564.431	125,82
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-54.655.871.593	-34.708.472.902	-
Lợi nhuận khác	439.000.003	295.471.056	-
Lợi nhuận trước thuế	-54.216.871.590	-34.413.001.846	-
Lợi nhuận sau thuế	-54.216.871.590	-34.413.001.846	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

Tổng tài sản cuối năm 2019 tăng 31,6% so với thời điểm cuối năm 2018. Doanh thu thuần 2019 tăng 125,8% do trong năm Công ty nhận và cho thuê lại 33 tàu biển, bao gồm doanh thu cho thuê tàu hạn định và cho thuê tàu trần. Giá vốn hàng bán và Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh so với 2018, do đó dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn ở mức âm. Kết thúc 2019, Lợi nhuận sau thuế -34,4 tỷ đồng, giảm lỗ 36,5% so với năm trước đó.

Trong bối cảnh chiến tranh thương mại toàn cầu, ảnh hưởng bởi dịch bệnh đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng, ngành hàng hải đang gặp rất nhiều khó khăn, thách thức vì vậy Công ty đã rất cố gắng để đạt mức doanh thu tăng mạnh so với cùng kỳ 2018.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,11	0,18	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,11	0,17	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	2,37	2,14	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-1,73	-1,87	
+ Vòng quay hàng tồn kho	98,98	278,37	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,43	0,73	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,49	-0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,21	-0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,49	-0,14	

Các chỉ số khả năng thanh toán đều ở mức thấp nhưng đã tăng nhẹ so với cùng kỳ, cho thấy rủi ro thanh toán đã được giảm so với năm trước. Hệ số nợ vẫn ở mức cao, tài sản của công ty được tài trợ bằng nợ, Vốn chủ sở hữu âm do Công ty lỗ lũy kế trong nhiều năm.

Nhìn vào các hệ số liên quan tới Lợi nhuận sau thuế cho thấy đã được cải thiện nhiều so với 2018 do mức lỗ giảm dần qua các năm.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần:

- ❖ Tổng số: 11.044.000 CP.
- ❖ Cổ phần giao dịch tự do: 11.044.000 CP.
- ❖ Cổ phần bị hạn chế: Không.

### b. Cơ cấu cổ đông:

- ❖ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 08/4/2020)

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

Danh mục	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông tổ chức	3.386.408	14	31
- Cổ đông cá nhân	7.657.592	1.239	69
Cộng	11.044.000	1.253	100

Danh mục	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông lớn	3.314.000	02	30
- Cổ đông nhỏ	7.730.000	1.251	70
Cộng	11.044.000	1.253	100

Danh mục	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông trong nước	10.876.880	1.241	98
- Cổ đông nước ngoài	167.120	12	2
Cộng	11.044.000	1.253	100

### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- ❖ Tăng vốn, trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không có
- ❖ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- ❖ Các chứng khoán khác: Không có

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Năm 2019 là năm có rất nhiều khó khăn với công ty Viconship Sai gon. Do giá cước vận tải biển thấp và mặc dù Ban giám đốc công ty đã tìm mọi biện pháp thúc đẩy tối đa các hoạt động kinh doanh khác như kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng. . . vẫn không bù đủ khoản lỗ quá lớn của hoạt động vận tải biển, đó là bài toán khó đối với Ban giám đốc công ty trong năm tới.

Doanh thu thuần 2019 tăng 125,8% do trong năm Công ty nhận và cho thuê lại 33 tàu biển, bao gồm doanh thu cho thuê tàu hạn định và cho thuê tàu trần. Giá vốn hàng bán và Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh so với 2018, do đó dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn ở mức âm. Kết thúc 2019, Lợi nhuận sau thuế -34,4 tỷ đồng, giảm lỗ 36,5% so với năm trước đó.

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng/ giảm
1	Tài sản ngắn hạn	67.669.148.552	122.689.129.775	81,31
2	Tài sản dài hạn	191.856.119.421	219.071.816.901	14,19
3	Tổng tài sản	259.525.267.973	341.760.946.676	31,69

Tổng tài sản thời điểm cuối năm 2019 tăng 31,6% so với 2018, trong đó Tài sản ngắn hạn tăng mạnh 81,3%, chủ yếu là phải thu ngắn hạn của khách hàng và dự phòng khoản phải thu. Tài sản dài hạn tăng 14,1% so với 2018, chủ yếu do tăng khoản mục Chi phí trả trước dài hạn (chi phí sửa chữa tàu).

### b. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng/ giảm
1	Nợ ngắn hạn	595.603.248.290	699.948.233.395	17,52
2	Nợ dài hạn	20.499.131.380	32.802.826.824	60,02
3	Tổng nợ	616.102.379.670	732.751.060.219	18,93

Tổng nợ thời điểm cuối năm 2019 tăng 18,9% so với cuối năm 2018, trong đó chủ yếu là Nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn tăng 17,5% so với 2018, chiếm tỷ trọng lớn trong khoản mục này là Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và các khoản phải trả. Nợ dài hạn tăng 60% chủ yếu là do khoản mục nhận ký quỹ cho thuê tàu tăng.

- Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh: Tại thời điểm cuối năm 2019 tỷ giá không tăng so với cùng kỳ năm ngoái, do đó không có ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến kết quả kinh doanh: Không có ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến kết quả kinh doanh của Công ty.

## 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

### a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

❖ *Về cơ cấu tổ chức:*

Công ty đã xây dựng được một bộ máy SXKD có hiệu quả. Các đơn vị được tổ chức theo hướng gọn nhẹ, tinh, sáp nhập, giải thể các bộ phận không cần thiết để giảm chi phí. Căn cứ tình hình SXKD của từng đơn vị, Công ty đã có hình thức giao khoán, nhằm nâng cao trách nhiệm và năng lực kinh doanh của các đơn vị.

❖ *Về công tác quản lý:*

Công ty đã xây dựng được một hệ thống qui chế, qui định phục vụ cho công tác quản lý, trong đó có *Qui chế quản trị Công ty*. Nhờ Hệ thống qui chế, qui định này, công tác quản lý và điều hành SXKD của HĐQT, Ban giám đốc Công ty có hiệu quả, hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật.

b. Các biện pháp kiểm soát:

Để đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, Công ty đã tiến hành nhiều biện pháp kiểm soát, trong đó biện pháp kiểm soát hàng đầu là kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính cạnh tranh trong tình hình hiện nay, kiểm soát chi phí trong hoạt động SXKD với phương châm tiết kiệm tối đa các chi phí.

Để thực hiện việc kiểm tra chất lượng, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng theo tinh thần của ISO, trong đó bao gồm các qui chế, qui trình quản lý và nghiệp vụ. Mọi hoạt động dịch vụ của Công ty tuân thủ hệ thống này.

Để việc thực hiện các hệ thống quy chế, quy định có hiệu quả, Công ty tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên.

Với biện pháp thực hiện cụ thể như đã nêu, chất lượng dịch vụ của Công ty không ngừng được nâng cao, tạo uy tín lớn để Công ty đứng vững và phát triển không ngừng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:**

Trong bối cảnh chung nền kinh tế toàn cầu chững lại trong năm 2019 do chiến tranh thương mại gay gắt giữa Mỹ, Trung Quốc và EU thì kết quả kinh doanh 2019 của công ty vẫn có nhiều điểm sáng. Doanh thu thuần 2019 tăng 125,8% do trong năm Công ty nhận và cho thuê lại 33 tàu biển, bao gồm doanh thu cho thuê tàu hạn định và cho thuê tàu trần. Giá vốn hàng bán và Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh so với 2018, do đó dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn ở mức âm. Kết thúc 2019, Lợi nhuận sau thuế - 34,4 tỷ đồng, giảm lỗ 36,5% so với năm trước đó.

##### **2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Năm 2019 Công ty đã cố gắng thực hiện theo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được duyệt. Kết quả Doanh thu đạt 92,4% kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế giảm lỗ 13,6% so với kế hoạch. Tổng kết, lợi nhuận sau thuế 2019 vẫn lỗ do các yếu tố sau:

- Hầu hết các chi phí sản xuất kinh doanh không giảm, có một số chi phí không giảm mà còn tăng cao so với kế hoạch như: chi phí cho hoạt động của đội tàu, chi phí duy tu sửa chữa tàu.



- Giá cho thuê tàu quá thấp, các phần thu của các dịch vụ khác không bù đắp nổi chi phí quản lý và khai thác tàu biển.

### **3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:**

Năm 2019 chỉ duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có, không có sản phẩm, thị trường mới và không có thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh.

Về đầu tư: do khó khăn về nguồn vốn nên trong năm 2019 công tác đầu tư không có.

### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:**

Theo dự đoán tình hình kinh tế chung chưa thể hồi phục nhiều trong năm 2020, đặc biệt cuộc vận tải biển chưa thể vượt qua điểm hòa vốn nên kế hoạch năm 2020 Công ty đặt mục tiêu phấn đấu:

- Doanh thu là: 277.225 tr đồng
- Lợi nhuận là: (39.518) tr đồng

Phương hướng năm 2020 là tiếp tục củng cố, ổn định các hoạt động SXKD hiện có, tìm kiếm và khai thác các lĩnh vực hoạt động SXKD mới; đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong giai đoạn tới với định hướng cụ thể như sau:

- Trước tình hình hoạt động kinh doanh chính của công ty gặp nhiều khó khăn; nợ phải trả lớn khiến chi phí tài chính cao dẫn đến hoạt động kinh doanh bị lỗ. Hội đồng quản trị xét thấy cấp thiết cần tiến hành tái cấu trúc tài chính của công ty tiếp tục nghiên cứu việc phát hành tăng vốn trong năm 2020 nhằm mục đích tái cơ cấu lại các khoản nợ của công ty. Tuy nhiên với tình hình kinh doanh lỗ nhiều năm; không đủ điều kiện phát hành tăng vốn ra công chúng; trên cơ sở cân nhắc kỹ các phương án khả thi Hội đồng quản trị sẽ xây dựng Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành riêng lẻ. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn và đầy thách thức đối với công ty trong năm 2020 và thời gian tới, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty sẽ nỗ lực hết sức để triển khai Phương án tăng vốn, tạo điều kiện tiền đề cho công ty vượt qua khó khăn đi vào hoạt động kinh doanh ổn định;
- Bên cạnh đó, hoạt động SXKD của công ty nhiều năm nay không có tiến triển khả quan một phần chịu ảnh hưởng của thị trường vận tải biển là nguyên nhân khách quan. Cho nên Công ty sẽ định hướng kinh doanh mới cho công ty trên cơ sở tình hình thực tế. Thực chất thì với tình hình tài chính hiện tại của công ty, việc triển khai kinh doanh bất động sản cũng rất khó khăn do thiếu vốn và kinh nghiệm; tuy vậy công ty cam kết nỗ lực tìm kiếm phương án tốt nhất đem lại lợi ích cho cổ đông và công ty.

## **V. Quản trị công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

- **Hội đồng quản trị:**

+ *Cơ cấu:*

Tổng số: 03 thành viên

Số thành viên trong Ban giám đốc: 01 thành viên



Số thành viên độc lập không điều hành: 02 thành viên

+ Các thành viên HĐQT:

- Bà Nguyễn Minh Châu - Chủ tịch HĐQT.
- Ông Lê Tiến Ngọc - Phó CT HĐQT.
- Ông Ngô Duy Kiên - Thành viên.

- Ban kiểm soát:

+ Cơ cấu

Tổng số: 03 thành viên

Số thành viên trong Ban giám đốc: 0 thành viên

Số thành viên độc lập không điều hành: 03 thành viên

+ Các thành viên BKS:

- Ông Nguyễn Hữu Đức - Trưởng ban.
- Ông Vũ Tiến Định - Thành viên.
- Ông Nguyễn Minh Hoàng - Thành viên.

b. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	20/2019/NQ-HĐQT-VSG	19/02/2019	Thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	57/2019/NQ-HĐQT-VSG	21/03/2019	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền
3	58/2019/NQ-HĐQT-VSG	21/03/2019	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền
4	124/2019/QĐ-HĐQT	23/05/2019	Bổ nhiệm Bà Trương Thị Thu Vân giữ chức vụ Kế Toán Trưởng
5	157A/2019/NQ-HĐQT	20/06/2019	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm

			quyền
6	262A/2019/NQ-HĐQT	22/10/2019	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền

c. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: HĐQT Công ty không có các tiểu ban.

d. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên đáp ứng cơ cấu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2019 Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận thông qua các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng quý. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên và đột xuất khác như: Đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thực hiện giám sát các thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty, chỉ đạo công tác phối hợp với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính và các công việc khác có liên quan đến tình hình triển khai thực hiện, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

e. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát năm 2018:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đ/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đ/tháng/người.
- Trưởng ban kiểm soát: 5.000.000 đ/tháng.
- Thành viên ban kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng/người.

f. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

- Bà Nguyễn Minh Châu
  - + Đại diện: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0 %
  - + Cá nhân: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0 %
- Ông Lê Tiến Ngọc
  - + Đại diện: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0 %
  - + Cá nhân: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0 %
- Ông Ngô Duy Kiên

+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0 %

+ Cá nhân: 0 CP, chiếm 0 %

- g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.
- h. Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### a. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: Không có
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

Mệnh giá CP: 10.000 VNĐ

STT	Họ và tên	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cty CP mua bán nợ Phương Đông	1101589986	25 Nguyễn Đình Chiểu, P.1, TP. Long An, T. Long An	2.750.000	24,9
2	Đoàn Văn Phương	017021236	Thượng Lâm, Mỹ Đức, Hà Nội	564.000	5,1

- b. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập: Trong giấy phép đăng ký kinh doanh.
- c. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

## VI. Báo cáo tài chính (đính kèm)

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Minh Châu



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CONTAINER PHÍA NAM**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 40
8. Phụ lục	41

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Container phía Nam theo Quyết định số 157/1999/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301872364 (số cũ 056677) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 17 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (028) 3511 2366 – 3511 2566 – 3511 2966 – 3511 0988
- Fax : +84 (028) 3511 5199

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	Số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa; tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác; dịch vụ đại lý tàu biển: thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; dịch vụ khai thuê hải quan; kinh doanh vận tải biển; dịch vụ môi giới hàng hải; thuê và cho thuê tàu biển;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): đóng mới và sửa chữa: container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải – xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn chuyên doanh khác: mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in - ngành nhựa;
- Cho thuê xe có động cơ: thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa;
- Cung ứng và quản lý lao động: hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; đào tạo dạy nghề;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:





# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Minh Châu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Ông Tạ Ngọc Đa	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Tiến Ngọc	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Ngô Duy Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018

## Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Tiến Định	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Ông Cao Hải Phong	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Thượng Bồng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Việt Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019

## Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Minh Châu	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2019
Ông Vũ Thế Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2017
Bà Tạ Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2020

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Minh Châu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019
Ông Tạ Ngọc Đa	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

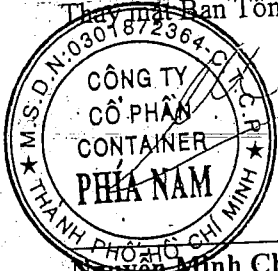
0044981  
CÔNG T  
H NHIỆM H  
TOÁN VÀ T  
A & C  
H - T. PH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Minh Châu**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 30 tháng 3 năm 2020



Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kltv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lô ST11 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0837/20/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Container phía Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khả năng hoạt động liên tục. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty tiếp tục bị lỗ 34.413.001.846 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 558.189.738.697 VND, vượt vốn chủ sở hữu 390.990.113.543 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 577.259.103.620 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hiện Công ty đang đàm phán với Ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1



Trần Thị Thùy Quyên - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1539-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>122.689.129.775</b>	<b>67.669.148.552</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>7.717.658.761</b>	<b>10.053.687.829</b>
1. Tiền	111	V.1	7.717.658.761	10.053.687.829
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>112.560.242.931</b>	<b>46.524.289.121</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	69.420.359.215	13.110.343.326
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.967.696.082	8.327.710.109
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	20.000.000.000	20.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	25.302.429.177	5.086.235.686
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(4.130.241.543)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>755.449.549</b>	<b>945.122.999</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	755.449.549	945.122.999
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.655.778.534</b>	<b>10.146.048.603</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.189.821.257	8.319.019.489
2. Thuê giá trị gia tăng được khấu trừ	152		387.023.095	1.748.094.932
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	78.934.182	78.934.182
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

030  
C  
ACH  
MT  
A  
NH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kê toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>219.071.816.901</b>	<b>191.856.119.421</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>591.862.891</b>	<b>581.532.891</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	591.862.891	581.532.891
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>120.239.062.277</b>	<b>153.689.223.817</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	113.560.206.403	146.797.778.379
- Nguyên giá	222		546.085.651.420	543.439.351.420
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(432.525.445.017)	(396.641.573.041)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.678.855.874	6.891.445.438
- Nguyên giá	228		9.665.060.685	9.665.060.685
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.986.204.811)	(2.773.615.247)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>23.070.568.546</b>	<b>23.650.960.210</b>
- Nguyên giá	231		29.019.583.102	29.019.583.102
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.949.014.556)	(5.368.622.892)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>750.000.000</b>	<b>750.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	750.000.000	750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>74.420.323.187</b>	<b>13.184.402.503</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	74.420.323.187	13.184.402.503
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>341.760.946.676</b>	<b>259.525.267.973</b>

0449E  
ÔNG  
NHIỆM  
AN VÀ  
&  
T.P.H



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>732.751.060.219</b>	<b>616.102.379.670</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>699.948.233.395</b>	<b>595.603.248.290</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	115.143.743.957	12.500.682.080
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		22.076.021	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	104.632.503	43.057.635
4. Phải trả người lao động	314	V.16	1.557.524.069	840.268.846
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17a	5.338.696.437	27.002.815.918
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	215.300.614.625	179.486.850.478
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	362.452.369.250	375.675.283.800
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	28.576.533	54.289.533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>32.802.826.824</b>	<b>20.499.131.380</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	32.802.826.824	20.499.131.380
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kê toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(390.990.113.543)</b>	<b>(356.577.111.697)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(390.990.113.543)</b>	<b>(356.577.111.697)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	48.049.615.000	48.049.615.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	8.710.010.154	8.710.010.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	(558.189.738.697)	(523.776.736.851)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		(523.776.736.851)	(523.776.736.851)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(34.413.001.846)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>341.760.946.676</b>	<b>259.525.267.973</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2020

Phạm Thị Thu Hằng  
Người lập

Trương Thị Thu Vân  
Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Châu  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

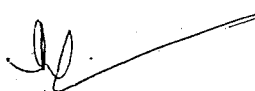
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

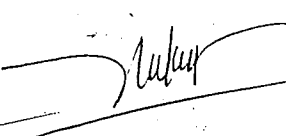
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

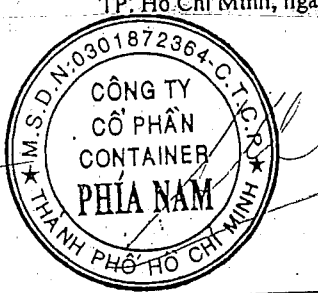
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	253.176.963.332	110.972.087.779
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.583.398.901	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		250.593.564.431	110.972.087.779
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	236.696.315.149	115.292.167.780
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.897.249.282	(4.320.080.001)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.933.984.641	193.896.979
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	29.433.775.951	43.072.451.084
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29.405.275.951	31.065.894.746
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	22.105.930.874	7.457.237.487
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(34.708.472.902)	(54.655.871.593)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	296.084.097	439.000.003
12. Chi phí khác	32		613.041	-
13. Lợi nhuận khác	40		295.471.056	439.000.003
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(34.413.001.846)	(54.216.871.590)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V:15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(34.413.001.846)	(54.216.871.590)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a,b	(3.116)	(4.909)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a,b	(3.116)	(4.909)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2020

  
Phạm Thị Thu Hằng  
Người lập

  
Trương Thị Thu Vân  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Minh Châu  
Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(34.413.001.846)	(54.216.871.590)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; 10, 11	36.676.853.204	36.412.792.170
- Các khoản dự phòng	03		4.130.241.543	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(981.784.797)	11.681.453.225
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(1.949.094.483)	(489.260.232)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	29.405.275.951	31.065.894.746
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		32.868.489.572	24.454.008.319
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(66.900.951.823)	(21.357.713.520)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		189.673.450	439.388.532
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		100.827.036.013	52.292.098.320
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(54.106.722.452)	(12.565.733.085)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18a; VI.4	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(25.713.000)	(11.850.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>12.851.811.760</b>	<b>43.250.198.566</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(2.646.300.000)	(406.160.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	439.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(20.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	73.806.811	50.260.232
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(2.572.493.189)</b>	<b>(19.916.899.768)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

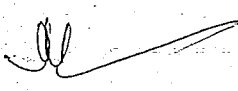
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

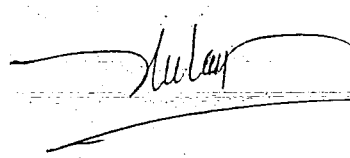
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

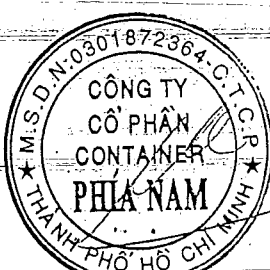
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

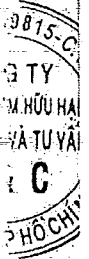
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(12.614.675.000)	(25.189.965.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(12.614.675.000)</u>	<u>(25.189.965.000)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.335.356.429)	(1.856.666.202)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.053.687.829	11.895.161.777
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(672.639)	15.192.254
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<u><b>7.717.658.761</b></u>	<u><b>10.053.687.829</b></u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2020

  
Phạm Thị Thu Hằng  
Người lập

  
Trương Thị Thu Vân  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Minh Châu  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hóa; cho thuê tàu biển.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	Số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 122 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 98 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

5004  
CÔ  
NH  
TOÁ  
A  
H-1

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, riêng đối với nguyên vật liệu quản lý trên tàu hạch toán theo phương pháp kê khai định kỳ.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tàu. Chi phí sửa chữa tàu phát sinh định kỳ (cứ 5 năm phải thực hiện hai lần sửa chữa, sửa chữa đặc biệt và sửa chữa trung hạn), được phân bổ vào chi phí trong thời gian từ hết kỳ lên đã sửa chữa này cho đến kỳ sửa chữa kế tiếp theo kế hoạch sửa chữa của tàu.

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4981  
IG T  
EM HƯ  
VÀ T  
P.HC



## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 50
Máy móc và thiết bị	6 – 10
Phương tiện vận tải bộ	6 – 10
Tàu vận tải biển	15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 6

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới 45.000 m<sup>2</sup> đất sử dụng của bãi Phú Thuận, phường Tân Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn sử dụng là 45 năm.

Một số giá trị quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Hải Phòng được trình bày gộp vào giá trị nhà cửa (tài sản cố định hữu hình) do không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất.

##### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

#### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 13. Vốn góp chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

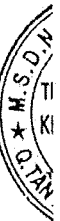
Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

S3  
C  
SẮC  
EM  
/

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

#### 20. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

##### 1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	209.237.153	204.746.747
<i>Văn phòng Công ty</i>	151.893.347	177.283.613
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	57.343.806	27.463.134
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.508.421.608	9.848.941.082
<i>Văn phòng Công ty</i>	7.293.340.889	9.627.017.120
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	215.080.719	221.923.962
<b>Cộng</b>	<b><u>7.717.658.761</u></b>	<b><u>10.053.687.829</u></b>

##### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu Nam Phát Đạt	27.885.633.956	3.967.678.100
Công ty Cổ phần Global Solution P&T	14.070.202.797	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội <sup>(i)</sup>	7.773.316.025	5.516.176.942
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trí Đạt <sup>(i)</sup>	1.704.302.000	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Quốc tế Hải Tín	3.948.439.935	-
Các khách hàng khác	14.038.464.502	3.626.488.284
<b>Cộng</b>	<b><u>69.420.359.215</u></b>	<b><u>13.110.343.326</u></b>

<sup>(i)</sup> Hiện nay, Công ty đang khởi kiện các khách hàng này để thu hồi nợ. Đánh giá về khả năng thu hồi của các khoản phải thu này được trình bày tại thuyết minh số V.7.

##### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng	-	3.965.000.000
Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu	-	1.181.000.000
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Sài Gòn	-	2.226.439.132
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thuận Phát Ship	845.494.500	-
Công ty TNHH Dịch vụ Cơ khí Ngọc Sơn	520.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	240.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	362.201.582	955.270.977
<b>Cộng</b>	<b><u>1.967.696.082</u></b>	<b><u>8.327.710.109</u></b>

##### 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-Vid vay với lãi suất 9,3%/năm, thời hạn vay 15 tháng kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Phụ lục số 03 của Hợp đồng vay số 2812/2018/HĐV/VSG-HAVOIVID.

915.  
TY  
HỮU  
TƯ  
C  
Đ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 5. Phải thu khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các công ty bảo hiểm – tiền chi hệ chỉ phí sửa chữa tàu	7.434.852.959	-	535.220.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-Vid - lãi cho vay phải thu	1.875.287.672	-	-	-
Tạm ứng	5.430.745.294	-	2.302.218.665	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	7.000.000	-	-	-
Thuế GTGT chưa kê khai khấu trừ	9.648.476.882	-	1.076.868.038	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	906.066.370	-	1.171.928.983	-
<b>Cộng</b>	<b>25.302.429.177</b>	<b>-</b>	<b>5.086.235.686</b>	<b>-</b>

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần SSG Văn Thánh – ký quỹ thuê văn phòng	548.362.891	-	548.362.891	-
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	33.170.000	-	33.170.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	10.330.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>591.862.891</b>	<b>-</b>	<b>581.532.891</b>	<b>-</b>

#### 6. Hàng tồn kho

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

#### 7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Vận Tải Xăng Dầu Nam Phát Đạt – phải thu tiền cho thuê tàu		27.885.633.956	24.536.863.232		-	-
	Dưới 6 tháng	16.723.064.875	16.723.064.875		-	-
	Từ 6 tháng đến 1 năm	11.162.569.081	7.813.798.357		-	-
Công ty Cổ Phần Global Solution P&T – phải thu tiền cho thuê tàu		14.070.202.797	13.575.303.597		-	-
	Dưới 6 tháng	12.420.538.797	12.420.538.797		-	-
	Từ 6 tháng đến 1 năm	1.649.664.000	1.154.764.800		-	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội – phải thu tiền cho thuê tàu		7.773.316.025	7.773.316.025		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	<i>Dưới 6 tháng</i>	386.116.179	386.116.179		-	-
	<i>Từ 6 tháng đến 1 năm</i>	7.387.199.846	7.387.199.846		-	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trí Đạt – phải thu tiền cho thuê tàu		1.704.302.000	1.553.463.110		-	-
	<i>Dưới 6 tháng</i>	1.201.505.700	1.201.505.700		-	-
	<i>Từ 6 tháng đến 1 năm</i>	502.796.300	351.957.410		-	-
Các khách hàng khác – phải thu tiền cho thuê tàu		17.986.904.437	17.851.171.708		-	-
	<i>Dưới 6 tháng</i>	16.639.850.483	16.639.850.483		-	-
	<i>Từ 6 tháng đến 1 năm</i>	1.347.053.954	1.211.321.225		-	-
<b>Cộng</b>		<b>69.420.359.215</b>	<b>65.290.117.672</b>		<b>-</b>	<b>-</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	4.130.241.543	-
Số cuối năm	<b>4.130.241.543</b>	-

#### 8. Chi phí trả trước

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm tàu Dream	169.476.125	225.343.934
Phí bảo hiểm tàu Glory	269.091.117	278.907.522
Phí bảo hiểm tàu Pride	202.695.391	235.314.791
Chi phí sửa chữa tàu Pride	434.738.542	1.314.341.423
Chi phí sửa chữa tàu Đức Phát 69 <sup>(1)</sup>	-	1.340.941.400
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 39 <sup>(1)</sup>	-	976.401.004
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 688 <sup>(1)</sup>	-	3.947.769.415
Chi phí bảo hiểm tàu VTB Union	102.896.230	-
Chi phí khác	10.923.852	-
<b>Cộng</b>	<b>1.189.821.257</b>	<b>8.319.019.489</b>

<sup>(1)</sup> Số dư cuối năm của các khoản chi phí này đã được phân loại trình bày sang “Chi phí trả trước dài hạn” phù hợp với thời gian phân bổ trên 12 tháng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tàu Dream	737.305.291	3.686.526.439
Chi phí sửa chữa tàu Pride	5.299.919.432	1.245.259.083
Chi phí sửa chữa tàu Glory	8.084.464.764	448.477.693
Chi phí sửa chữa lớn tàu Bích Thanh 18	3.013.929.630	468.135.455
Chi phí sửa chữa lớn tàu Maritime 19	3.445.777.393	381.454.000
Chi phí sửa chữa lớn tàu Việt Thắng 136	6.703.142.434	5.933.636
Chi phí sửa chữa lớn tàu VTB Union	22.877.107.904	1.329.068.123
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 08	2.976.631.791	1.888.383.905
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 19	2.882.417.273	2.212.468.241
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 68	3.791.402.515	1.518.695.928
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 688	2.631.846.271	-
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 039	650.934.004	-
Chi phí sửa chữa tàu VTB 36	843.554.107	-
Chi phí sửa chữa tàu Ocean 19	321.909.165	-
Chi phí sửa chữa tàu Đức Phát 69	1.608.541.450	-
Chi phí sửa chữa tàu Victoria 09	7.104.134.969	-
Chi phí khác	1.447.304.794	-
<b>Cộng</b>	<b><u>74.420.323.187</u></b>	<b><u>13.184.402.503</u></b>

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.851.663.971	2.533.922.862	519.007.946.407	45.818.180	543.439.351.420
Mua trong năm	-	2.646.300.000	-	-	2.646.300.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>21.851.663.971</u></b>	<b><u>5.180.222.862</u></b>	<b><u>519.007.946.407</u></b>	<b><u>45.818.180</u></b>	<b><u>546.085.651.420</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.444.668.436	2.127.762.862	1.049.764.587	45.818.180	6.668.014.065
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	13.502.808.425	2.013.640.545	381.079.305.891	45.818.180	396.641.573.041
Khấu hao trong năm	843.168.168	368.693.981	34.672.009.827	-	35.883.871.976
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>14.345.976.593</u></b>	<b><u>2.382.334.526</u></b>	<b><u>415.751.315.718</u></b>	<b><u>45.818.180</u></b>	<b><u>432.525.445.017</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	<u>8.348.855.546</u>	<u>520.282.317</u>	<u>137.928.640.516</u>	-	<u>146.797.778.379</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>7.505.687.378</u></b>	<b><u>2.797.888.336</u></b>	<b><u>103.256.630.689</u></b>	-	<b><u>113.560.206.403</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 106.859.701.740 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
Số cuối năm	<u>9.566.530.785</u>	<u>98.529.900</u>	<u>9.665.060.685</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	98.529.900	98.529.900
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.675.085.347	98.529.900	2.773.615.247
Khấu hao trong năm	212.589.564	-	212.589.564
Số cuối năm	<u>2.887.674.911</u>	<u>98.529.900</u>	<u>2.986.204.811</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	6.891.445.438	-	6.891.445.438
Số cuối năm	<u>6.678.855.874</u>	-	<u>6.678.855.874</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

#### 11. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	29.019.583.102
Số cuối năm	<u>29.019.583.102</u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	5.368.622.892
Khấu hao trong năm	580.391.664
Số cuối năm	<u>5.949.014.556</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	23.650.960.210
Số cuối năm	<u>23.070.568.546</u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Bất động sản này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	150.000.000	-	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	500.000.000	-	500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>750.000.000</b>	<b>-</b>	<b>750.000.000</b>	<b>-</b>

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### 13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau.

Chi tiết lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau như sau:

2015 <sup>(i)</sup>	83.054.293.450
2016 <sup>(i)</sup>	27.876.765.787
2017 <sup>(i)</sup>	28.814.291.766
2018	17.457.784.935
2019	28.018.068.332
<b>Cộng</b>	<b>185.221.204.270</b>

<sup>(i)</sup> Khoản lỗ tính thuế của các năm này đã được điều chỉnh lại theo kết quả tại Biên bản thanh tra thuế ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Đoàn thanh tra Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

#### 14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải và Vận tải biển Imoses	-	1.609.309.900
Công ty TNHH Sơn Phương Thảo	-	1.878.308.960
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – tiền thuế tàu phải trả	97.555.930.269	-
Các nhà cung cấp khác	17.587.813.688	9.013.063.220
<b>Cộng</b>	<b>115.143.743.957</b>	<b>12.500.682.080</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.





## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	78.934.182	-	-	-	78.934.182
Thuế thu nhập cá nhân	43.057.635	-	751.332.525	(689.757.657)	104.632.503	-
Thuế nhà đất	-	-	49.879.200	(49.879.200)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	1.798.555.479	(1.798.555.479)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>43.057.635</b>	<b>78.934.182</b>	<b>2.604.767.204</b>	<b>(2.543.192.336)</b>	<b>104.632.503</b>	<b>78.934.182</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài:	Không thuộc đối tượng chịu thuế
- Dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất và dịch vụ cho thuê tàu vận tải quốc tế:	0%
- Đại lý container, giao nhận, vận tải, bốc xếp và dịch vụ khác:	10%
- Dịch vụ cung cấp nước sạch:	5%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(34.413.001.846)	(54.216.871.590)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	32.782.537.686	38.528.245.131
- Các khoản điều chỉnh giảm	(26.352.604.172)	(1.734.158.476)
Thu nhập chịu thuế	(27.983.068.332)	(17.422.784.935)
Thu nhập được miễn thuế	(35.000.000)	(35.000.000)
Thu nhập tính thuế	(28.018.068.332)	(17.457.784.935)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đất như sau:

- 45.000 m<sup>2</sup> đất tại 319 Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 16817/HĐ-GTĐ ngày 16 tháng 11 năm 1999.
- 10.370 m<sup>2</sup> đất tại 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, cách xác định đơn giá hàng năm theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

#### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 16. Phải trả người lao động

Chi phí lương tháng 12 phải trả cho người lao động.

#### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê tàu	-	26.391.145.554
Chi phí bảo hiểm thân tàu	5.338.696.437	611.670.364
Cộng	<u>5.338.696.437</u>	<u>27.002.815.918</u>

#### 18. Phải trả khác

##### 18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh – lãi vay phải trả	203.792.667.155	174.722.395.069
Kinh phí công đoàn	18.127.260	11.581.727
Bảo hiểm xã hội	9.992.178	35.566.645
Nhận ký quỹ dài hạn	202.125.000	-
Cổ tức phải trả	3.174.160.000	3.174.160.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.103.543.032	1.543.147.037
Cộng	<u>215.300.614.625</u>	<u>179.486.850.478</u>

##### 18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ cho thuê tàu	29.900.000.000	18.800.000.000
Nhận ký quỹ dài hạn khác	2.902.826.824	1.699.131.380
Cộng	<u>32.802.826.824</u>	<u>20.499.131.380</u>

##### 18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Ngoại trừ khoản lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã quá hạn thanh toán, Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 19. Vay ngắn hạn

Khoản vay USD của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền sở hữu tài sản trên đất tại nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 5, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất tại địa chỉ 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết các hợp đồng vay như sau:

- Hợp đồng vay số 01/07/HCM ngày 12 tháng 9 năm 2007: vay mua tàu Asean Energy (tàu Pride) với số tiền là 6,3 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 02/07/HCM ngày 13 tháng 11 năm 2007: vay mua tàu Lucent Ace (tàu Dream) với số tiền là 8,42 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 03/08/HCM ngày 03 tháng 4 năm 2008: vay mua tàu Apollo Dua (tàu Glory) với số tiền là 10 triệu USD.

Cả 3 hợp đồng vay đều có thời hạn vay là 96 tháng, ân hạn 6 tháng, thời hạn trả nợ trong 30 kỳ với lãi vay bằng lãi suất Sibor 6 tháng + 2,3% nhưng không thấp hơn 6%/năm cho Hợp đồng số 01/07/HCM và số 02/07/HCM, và bằng 8,18%/năm cho 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 7 trở đi bằng lãi suất huy động USD của ngân hàng + 2,3% cho Hợp đồng số 03/08/HCM.

Theo các Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/07/HCM/2014/PL09, số 02/07/HCM/2014/PL11 và số 03/08/HCM/2014/PL10 ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty thanh toán nợ gốc và lãi vay cho từng hợp đồng vay trong 90 tháng, chia thành 30 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

Số đầu năm	375.675.283.800
Số tiền vay đã trả	(12.614.675.000)
Chênh lệch tỷ giá	(608.239.550)
Số cuối năm	<u>362.452.369.250</u>

Toàn bộ khoản vay này đã quá hạn nhưng chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán gốc vay và nợ lãi vay đúng hạn.

#### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	54.289.533	66.139.533
Chi quỹ	(25.713.000)	(11.850.000)
Số cuối năm	<u>28.576.533</u>	<u>54.289.533</u>

#### 21. Vốn chủ sở hữu

##### 21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Mua bán nợ Phương Đông	27.500.000.000	27.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	82.940.000.000	82.940.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>110.440.000.000</u></b>	<b><u>110.440.000.000</u></b>

#### 21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.044.000	11.044.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

##### 22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	139.466.178.845	-
Trên 1 năm đến 5 năm	556.274.861.226	-
Trên 5 năm	1.784.545.454.549	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.480.286.494.620</u></b>	<b><u>-</u></b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần SSG Văn Thánh và tiền thuê tàu trần của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

##### 22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 212.879,25 USD (số đầu năm là 212.529,82 USD).

0441  
ÔNG  
NHIỆP  
JANI  
&  
T.F

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê tàu	236.130.807.130	95.965.261.471
Doanh thu cho thuê tàu hạn định	58.980.953.148	60.214.411.516
Doanh thu cho thuê tàu trần	177.149.853.982	35.750.849.955
Doanh thu cho thuê văn phòng <sup>(1)</sup>	4.917.044.789	5.376.303.133
Doanh thu các hoạt động khác	12.129.111.413	9.630.523.175
<b>Cộng</b>	<b><u>253.176.963.332</u></b>	<b><u>110.972.087.779</u></b>

<sup>(1)</sup> Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	4.917.044.789	5.376.303.133
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	<u>(3.430.536.677)</u>	<u>(2.234.970.773)</u>
<b>Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b><u>1.486.508.112</u></b>	<b><u>3.141.332.360</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá cho thuê tàu.

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cho thuê tàu	228.832.504.562	107.249.755.242
Giá vốn cho thuê tàu hạn định	79.162.928.686	88.938.962.154
Giá vốn cho thuê tàu trần	149.669.575.876	18.310.793.088
Giá vốn cho thuê văn phòng	3.430.536.677	2.234.970.773
Giá vốn các hoạt động khác	4.433.273.910	5.807.441.765
<b>Cộng</b>	<b><u>236.696.315.149</u></b>	<b><u>115.292.167.780</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	38.806.811	15.260.232
Cổ tức, lợi nhuận được chia	35.000.000	35.000.000
Doanh thu lãi cho vay	1.875.287.672	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.105.361	143.636.747
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	<u>981.784.797</u>	<u>-</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>2.933.984.641</u></b>	<b><u>193.896.979</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	29.405.275.951	31.065.894.746
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	28.500.000	325.103.113
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	11.681.453.225
<b>Cộng</b>	<b><u>29.433.775.951</u></b>	<b><u>43.072.451.084</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.665.663.328	4.504.787.952
Chi phí vật liệu quản lý	433.699.064	126.802.199
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.401.448	164.037.788
Thuế, phí và lệ phí	207.432.646	204.926.465
Dự phòng phải thu khó đòi	4.130.241.543	-
Chi phí thuê văn phòng	2.201.692.518	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.756.392.541	769.095.794
Chi phí khác	1.554.407.786	1.687.587.289
<b>Cộng</b>	<b><u>22.105.930.874</u></b>	<b><u>7.457.237.487</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	439.000.000
Thu nhập khác	296.084.097	3
<b>Cộng</b>	<b><u>296.084.097</u></b>	<b><u>439.000.003</u></b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(34.413.001.846)	(54.216.871.590)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(34.413.001.846)	(54.216.871.590)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.044.000	11.044.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>(3.116)</u></b>	<b><u>(4.909)</u></b>

##### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.085.722.593	3.691.241.549
Chi phí nhân công	24.478.525.854	17.211.793.158
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.676.853.204	36.412.792.170
Chi phí dịch vụ mua ngoài	183.647.890.384	63.355.300.520
Chi phí khác	7.913.253.988	2.078.277.870
<b>Cộng</b>	<b><u>258.802.246.023</u></b>	<b><u>122.749.405.267</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.191.572.197	1.655.925.451
Phụ cấp, thù lao	132.000.000	221.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.323.572.197</u></b>	<b><u>1.867.925.451</u></b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Mua Bán nợ Phương Đông là cổ đông nắm giữ 24,90% vốn điều lệ.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công ty không có công nợ với bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 2. Thông tin về bộ phận

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung ở lĩnh vực kinh doanh là cho thuê tàu (chiếm tỷ trọng 93,27% tổng doanh thu năm nay của Công ty).

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng và cho vay.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu Nam Phát Đạt, Công ty Cổ phần Global Solution P&T, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính lần lượt chiếm 40%, 20%, 11% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm lần lượt 30%, 0%, 42%). Các khách hàng khác có số dư dưới 6% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### *Phải thu khác*

Các khoản phải thu khác của Công ty chủ yếu là các khoản chi hộ tiền sửa chữa tàu phải thu từ các công ty bảo hiểm. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản chi hộ bảo hiểm này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền	7.717.658.761	-	-	7.717.658.761
Phải thu khách hàng	-	54.758.275.880	14.662.083.335	69.420.359.215
Các khoản cho vay	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Các khoản phải thu khác	10.233.537.001	-	-	10.233.537.001
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.000.000	-	-	750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>42.971.946.477</b>	<b>54.758.275.880</b>	<b>14.662.083.335</b>	<b>108.121.554.977</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền	10.053.687.829	-	-	10.053.687.829
Phải thu khách hàng	13.110.343.326	-	-	13.110.343.326
Các khoản cho vay	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.784.017.021	-	-	2.784.017.021
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.000.000	-	-	750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>46.698.048.176</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>46.698.048.176</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của các khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	47.371.076.034	-
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	7.387.199.846	-
<b>Cộng</b>	<b>54.758.275.880</b>	<b>-</b>

### 3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả người bán	115.143.743.957	-	115.143.743.957
Vay và nợ	360.702.091.135	-	360.702.091.135
Các khoản phải trả khác	187.808.364.800	32.802.826.824	220.611.191.624
<b>Cộng</b>	<b>663.654.199.892</b>	<b>32.802.826.824</b>	<b>696.457.026.716</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số đầu năm			
Phải trả người bán	12.500.682.080	-	12.500.682.080
Vay và nợ	375.675.283.800	-	375.675.283.800
Các khoản phải trả khác	185.917.888.052	20.499.131.380	206.417.019.432
<b>Cộng</b>	<b>574.093.853.932</b>	<b>20.499.131.380</b>	<b>594.592.985.312</b>

Hiện Công ty đang gặp khó khăn về luồng tiền nên khó có khả năng thanh toán được nợ vay và nợ lãi.

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cung cấp dịch vụ và vay với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	212.879,25	212.529,82
Phải trả người bán	(89.085,85)	(62.730,29)
Vay và nợ	(15.606.130,00)	(16.151.130,00)
Các khoản phải trả khác	(8.804.721,58)	(7.540.921,28)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc USD</b>	<b>(24.287.058)</b>	<b>(23.542.251,75)</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 11.281.328.525 VND (năm trước giảm/tăng 10.951.855.514 VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 15.606.130,00 USD (số đầu năm là 16.151.130,00 USD).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 3.624.523.693 VND (năm trước giảm/tăng 3.756.752.838 VND).

#### 3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

#### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền	7.717.658.761	-	10.053.687.829	-
Phải thu khách hàng	69.420.359.215	-	13.110.343.326	-
Các khoản cho vay	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	10.233.537.001	-	2.784.017.021	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.000.000	-	750.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>108.121.554.977</b>	<b>-</b>	<b>46.698.048.176</b>	<b>-</b>

##### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	115.143.743.957	12.500.682.080
Vay và nợ	360.702.091.135	375.675.283.800
Các khoản phải trả khác	220.611.191.624	206.417.019.432
<b>Cộng</b>	<b>696.457.026.716</b>	<b>594.592.985.312</b>

##### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 5. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 Công ty tiếp tục bị lỗ 34.413.001.846 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 558.189.738.697 VND, vượt vốn chủ sở hữu 390.990.113.543 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 577.259.103.620 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh sẽ điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và luồng tiền của Công ty để đảm bảo Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh bình thường. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 vẫn được lập và trình bày dựa trên giả định hoạt động kinh doanh liên tục.

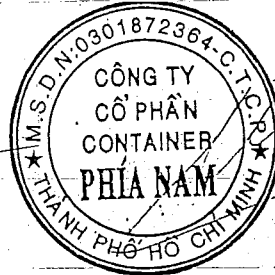
#### 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2020

Phạm Thị Thu Hằng  
Người lập

Trương Thị Thu Vân  
Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Châu  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

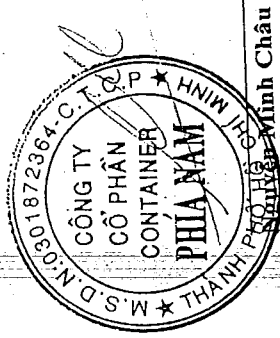
Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị tính: VND		
	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
			Cộng
Số đầu năm trước	110.440.000.000	8.710.010.154	(302.360.240.107)
Lợi nhuận trong năm trước	48.049.615.000	-	(54.216.871.590)
Số dư cuối năm trước	110.440.000.000	8.710.010.154	(356.577.111.697)
Số đầu năm nay	110.440.000.000	8.710.010.154	(356.577.111.697)
Lợi nhuận trong năm nay	48.049.615.000	-	(34.413.001.846)
Số dư cuối năm nay	110.440.000.000	8.710.010.154	(390.990.113.543)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2020



*[Handwritten signature]*

Trương Thị Thu Vân  
Kế toán trưởng

*[Handwritten signature]*

Phạm Thị Thu Hằng  
Người lập







**Now,  
for tomorrow**

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**HEAD OFFICE**

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 [kttv@a-c.com.vn](mailto:kttv@a-c.com.vn)

**Branch in Hanoi**

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi  
Tel: 024. 3 736 7879  
Fax: 024. 3 736 7869  
[kttv.hn@a-c.com.vn](mailto:kttv.hn@a-c.com.vn)

**Branch in Nha Trang**

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban  
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Tel: 0258. 2 465 151  
Fax: 0258. 2 465 806  
[kttv.nt@a-c.com.vn](mailto:kttv.nt@a-c.com.vn)

**Branch in Can Tho**

I5-13 Vo Nguyen Giap St.,  
Cai Rang Dist., Can Tho City  
Tel: 0292. 3 764 995  
Fax: 0292. 3 764 996  
[kttv.ct@a-c.com.vn](mailto:kttv.ct@a-c.com.vn)